

BÀI 18

NHỚ RỪNG

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Cảm nhận được niềm khát khao tự do mãnh liệt, nỗi chán ghét sâu sắc cái thực tại tù túng, tầm thường, giả dối được thể hiện trong bài thơ qua lời con hổ bị nhốt ở vườn bách thú.

– Thấy được bút pháp lãng mạn đầy truyền cảm của nhà thơ.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. *Nhớ rừng* là một trong những bài thơ hay nhất, tiêu biểu nhất của Thế Lữ và của phong trào Thơ mới chặng đầu (1932 – 1935). SGK *Ngữ văn 8* có ba bài thơ mới mà *Nhớ rừng* là bài đầu tiên. Vì vậy, GV cần cho HS biết qua về các khái niệm "thơ mới" và "phong trào Thơ mới".

Lúc đầu, hai chữ "thơ mới" dùng để gọi tên một thể thơ : thơ tự do. Khoảng sau năm 1930, một loạt thi sĩ trẻ xuất thân "Tây học" lên án "thơ cũ" (chủ yếu là thơ Đường luật) là khuôn sáo, trói buộc. Họ đòi đổi mới thơ ca và đã sáng tác những bài thơ khá tự do, số chữ trong câu và số câu trong bài không có hạn định, gọi đó là "thơ mới". Nhưng rồi "thơ mới" không còn chỉ để gọi thể thơ tự do mà chủ yếu dùng để gọi một phong trào thơ có tính chất lãng mạn tiểu tư sản bột phát năm 1932 và kết thúc vào năm 1945, gắn liền với tên tuổi của Thế Lữ, Lưu Trọng Lư, Xuân Diệu, Huy Cận, Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Nguyễn Bính,... Phong trào Thơ mới ra đời và phát triển mạnh mẽ rồi đi vào bế tắc trong vòng gần 15 năm.

Trong thơ mới, số thơ tự do không nhiều, chủ yếu là thơ bảy chữ, lục bát, tám chữ. Dù vậy, so với thơ cũ, nhất là thơ Đường luật, thơ mới vẫn tự do, phóng khoáng, linh hoạt hơn, không còn bị ràng buộc bởi những quy tắc nghiệt ngã của thi pháp cổ điển.

Phong trào Thơ mới mở đầu bằng cuộc tranh luận về thơ mới – thơ cũ diễn ra sôi nổi, gay gắt trên báo chí và trên nhiều diễn đàn từ Bắc vào Nam. Nhưng rồi thơ mới đã toàn thắng, không phải bằng lí lẽ, mà bằng một loạt những bài thơ mới hay, trước hết là của Thế Lữ.

"Thế Lữ không bàn về thơ mới, không bênh vực thơ mới, không bút chiến, không diễn thuyết. Thế Lữ chỉ lặng lẽ, chỉ điềm nhiên bước những bước vững vàng mà trong khoảnh khắc cả hàng ngũ thơ xưa phải tan vỡ. Bởi vì không có gì khiến người ta tin ở thơ mới hơn là đọc những bài thơ mới hay" (Hoài Thanh, *Thi nhân Việt Nam*).

2. Bài *Nhớ rừng* viết theo thể thơ tám chữ, gieo vần liền (hai câu liền nhau có vần với nhau), vần bằng vần trắc hoán vị đều đặn. Đây là thể thơ vừa mới xuất hiện và được sử dụng khá rộng rãi trong thơ mới. Trong thơ ca truyền thống có thể hát nói (ca trù) cũng có những câu thơ tám chữ, nhưng hát nói có luật thơ chặt chẽ riêng ; còn thơ tám chữ trong thơ mới (như bài *Nhớ rừng* của Thế Lữ, *Quê hương* của Tế Hanh) thì tự do, linh hoạt hơn, "mới" hơn.

3. Thế Lữ không những là người cầm ngọn cờ chiến thắng cho thơ mới mà còn là người tiêu biểu nhất cho phong trào Thơ mới chặng ban đầu. Chính tên là Nguyễn Thứ Lễ, nhà thơ chọn bút danh Thế Lữ, ngoài việc chơi chữ (nói lái) còn có ngụ ý : ông tự nhận là người *lữ* khách trên trần *thế*, chỉ biết đi tìm cái Đẹp :

*Tôi là người bộ hành phiêu lãng
Đường trần gian xuôi ngược để vui chơi*

(*Cây đàn muôn điệu*)

Tuy tuyên bố như vậy, nhưng Thế Lữ vẫn mang nặng tâm sự thời thế đất nước. Ông có một số bài thơ viết về "khách chinh phu" biết gặt tình riêng để ra đi "theo tiếng gọi lên đường" trong lúc "non sông mờ cát bụi", và bài *Nhớ rừng* diễn tả tâm sự u uất của con hổ bị sa cơ, tức là của người anh hùng chiến bại, tuy chiến bại nhưng vẫn đẹp, vẫn anh hùng. Những bài thơ đó rất gần với những bài anh hùng ca của Huy Thông, một hồn thơ "hùng tráng" (chữ dùng của Hoài Thanh) trong phong trào Thơ mới. Có thể coi *Nhớ rừng*, *Tiếng hát bên sông*, *Giây phút chạnh lòng* của Thế Lữ và *Con voi già* (tác giả để tặng Phan Bội Châu), *Tiếng địch*

sông Ô của Huy Thông là tiếng vọng của các phong trào yêu nước cách mạng những năm 20 – 30 từng một thời oanh liệt nhưng đã thất bại. Những phong trào cách mạng ấy chỉ được các nhà thơ này cảm nhận ở phương diện thất bại mà thôi. Tiếng thơ "hùng tráng" mang tâm sự thời thế, đất nước đó chỉ xuất hiện trong thơ mới mấy năm đầu. Sau đó, khi thơ mới càng ngày càng đào sâu vào cái "tôi" bế tắc, thì giọng chủ âm của thơ mới là buồn bã sâu nặng, giọng hùng tráng hầu như không còn nữa.

4. *Nhớ rừng* là "lời con hổ trong vườn bách thú" – tác giả mượn lời con hổ bị nhốt trong vườn bách thú (hay còn gọi là vườn động vật, công viên động vật) để tiện nói lên một cách đầy đủ, sâu sắc tâm sự u uất của một lớp người lúc bấy giờ. Đó là "thế hệ 1930", những thanh niên trí thức "Tây học" vừa thức tỉnh ý thức cá nhân, cảm thấy bất hoà sâu sắc với thực tại xã hội tù túng, giả dối, ngột ngạt đương thời. Họ khao khát cái "tôi" được khẳng định và phát triển trong một cuộc sống rộng lớn, tự do. Nhưng đó cũng là tâm sự chung của người dân Việt Nam trong cảnh mất nước lúc bấy giờ. Nhiều người đọc *Nhớ rừng* và cảm thấy bài thơ đã nói giùm họ nỗi đau khổ vì thân phận nô lệ, sống "nhục nhằn, tù hãm" trong "cũi sắt", đã khơi dậy trong họ niềm khát khao tự do cùng nỗi nhớ tiếc "thời oanh liệt" đầy tự hào trong lịch sử dân tộc. Vì vậy, *Nhớ rừng* đã có được sự đồng cảm đặc biệt rộng rãi, có tiếng vang lớn. Về mặt nào đó, có thể coi đây là một áng thơ yêu nước, tiếp nối mạch thơ trữ tình yêu nước trong văn thơ hợp pháp đầu thế kỉ XX.

Tuy vậy, nếu không thể phủ nhận mạch cảm xúc yêu nước trong bài thơ, thì cũng không thể chỉ quy nội dung tư tưởng bài thơ vào chủ nghĩa yêu nước. Cần thấy rõ cảm hứng chủ đạo của bài thơ vẫn là một cảm hứng lãng mạn và ý nghĩa tư tưởng của bài thơ trước hết là ở vẻ đẹp của tâm hồn lãng mạn đó. Nhân vật lãng mạn ở đây thân tù hãm nhưng hồn vẫn sôi sục khát khao tự do ; nó cảm thấy bất hoà sâu sắc với thực tại tầm thường, tù túng, nhưng không có cách gì thoát ra được, nó chỉ còn biết buông mình trong mộng tưởng để thoát li hẳn cái thực tại đó, tìm đến một thế giới rộng lớn, khoáng đạt, mạnh mẽ, phi thường.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Giới thiệu bài.

GV có thể vào bài bằng việc giới thiệu chung, sơ lược về thơ mới và phong trào Thơ mới ; sau đó giới thiệu vắn tắt về Thế Lữ, chủ yếu nêu lên vị trí của

Thế Lữ trong phong trào Thơ mới : nhà thơ có công đầu đem lại chiến thắng cho Thơ mới lúc ra quân. Đồng thời nên nói đến bài *Nhớ rừng* và ảnh hưởng vang dội của nó một thời.

Hoạt động 2. Hướng dẫn đọc văn bản và tìm hiểu chú thích.

– GV đọc mẫu một lượt và hướng dẫn HS đọc ; lưu ý các em đọc chính xác và có giọng điệu phù hợp với nội dung cảm xúc của mỗi đoạn thơ.

– Kiểm tra việc HS đọc phần *Chú thích*, lưu ý những từ Hán Việt và từ cổ.

Hoạt động 3. Hướng dẫn đọc – hiểu văn bản.

1. Tìm hiểu thể thơ và bố cục bài thơ.

Nói qua về thể thơ tám chữ của bài thơ ; GV nên cho các em biết đây là sự sáng tạo của thơ mới, trên cơ sở kế thừa thơ tám chữ (hay hát nói) truyền thống. GV cũng cần lưu ý HS về bố cục bài thơ (bài thơ được ngắt làm 5 đoạn), nêu lên nội dung mỗi đoạn để chuẩn bị đi vào phân tích chi tiết, đồng thời, cần nhấn mạnh để HS chú ý : Trong bài thơ có hai cảnh tượng tương phản. Đó là cảnh vườn bách thú, nơi con hổ đang bị giam cầm (đoạn 1, đoạn 4) và cảnh núi non hùng vĩ, nơi con hổ "tung hoành hách hách những ngày xưa" (đoạn 2, đoạn 3). Với con hổ, cảnh trên là thực tại, cảnh dưới là mộng tưởng, là dĩ vãng. Cấu trúc hai cảnh tượng đối lập như vậy vừa tự nhiên, phù hợp với diễn biến tâm trạng con hổ, vừa tập trung thể hiện chủ đề. Do đó nên phân tích bài thơ theo hướng này.

2. Phân tích cảnh con hổ ở vườn bách thú (đoạn 1 và đoạn 4).

Đoạn 1 chủ yếu thể hiện tâm trạng con hổ trong cảnh ngộ bị tù hãm ở vườn bách thú. Từ chỗ là "chúa tể của muôn loài", đang tung hoành chốn nước non hùng vĩ, nay bị nhốt chặt trong cũi sắt, trở thành thứ đồ chơi của đám người nhỏ bé mà ngạo mạn, ngang bầy với bọn "dở hơi", "vô tư lự" – những hạng tầm thường, vô nghĩa lí –, con hổ vô cùng căm uất, ngao ngán. Nhưng không có cách gì thoát ra khỏi cái môi trường tù túng, tầm thường, chán ngắt ấy, con hổ chỉ đành buông xuôi bất lực "nằm dài trông ngày tháng dần qua".

Ở đoạn 4, cảnh vườn bách thú hiện ra dưới cái nhìn của chúa sơn lâm thật đáng chán, đáng khinh, đáng ghét. Tất cả chỉ là đơn điệu, nhàm tẻ, "không đời nào thay đổi", đều chỉ là nhân tạo, do bàn tay sửa sang, tỉa tót của con người nên rất "tầm thường, giả dối" chứ không phải là thế giới của tự nhiên to lớn, mạnh mẽ, bí hiểm :

*Hoa chăm, cỏ xén, lối phẳng, cây trồng ;
Dải nước đen giả suối, chẳng thông dòng*

*Len dưới nách những mô gò thấp kém ;
Đăm vùng lá hiến lành, không bí hiểm,
Cũng học đòi bắt chước vẻ hoang vu
Của chốn ngàn năm cao cả, âm u.*

GV cần lưu ý HS *giọng giễu nhại* của những câu thơ trên, với một loạt từ ngữ liệt kê liên tiếp, với cách ngắt nhịp ngắn, dồn dập ở hai câu đầu và những câu thơ tiếp theo đọc liền như kéo dài ra, giọng chán chường, khinh miệt.

Cảnh vườn bách thú "tầm thường, giả dối" và tù túng dưới mắt con hổ đó chính là cái thực tại xã hội đương thời được cảm nhận bởi những tâm hồn lãng mạn. Thái độ ngao ngán, chán ghét cao độ đối với cảnh vườn bách thú của con hổ cũng chính là thái độ của họ đối với xã hội.

3. Phân tích cảnh con hổ trong chốn giang sơn hùng vĩ của nó (đoạn 2 và 3).

Đoạn 2 và 3 là hai đoạn hay nhất của bài thơ, miêu tả cảnh sơn lâm hùng vĩ và hình ảnh con hổ – chúa sơn lâm ngự trị trong vương quốc của nó. Đó là cảnh núi rừng đại ngàn, cái gì cũng lớn lao, cũng phi thường : bóng *cả*, cây *già*, gió *gào ngàn*, nguồn *hét núi*, *thét* khúc trường ca *dữ dội...*, cũng hoang vu, bí mật... Đó là *chốn ngàn năm cao cả âm u*, là *cảnh nước non hùng vĩ*, là *oai linh, ghê gớm...* GV cần yêu cầu HS chỉ ra những từ ngữ phong phú được tác giả sử dụng để diễn tả cái lớn lao, mạnh mẽ, phi thường đó của giang sơn con hổ xưa kia.

Trên cái phong nền rừng núi hùng vĩ đó, hình ảnh con hổ hiện ra nổi bật với một vẻ đẹp oai phong凛冽. Khi rừng thiêng tấu lên "khúc trường ca dữ dội" thì con hổ cũng "bước chân lên" với một tư thế "đông dặc, đường hoàng", và nó :

*Lượn tấm thân như sóng cuộn nhịp nhàng
Vờn bóng âm thầm, lá gai, cỏ sắc*

Những câu thơ sống động, giàu chất tạo hình, đã diễn tả chính xác vẻ đẹp vừa uy nghi, dũng mãnh vừa mềm mại, uyển chuyển của chúa sơn lâm.

Đoạn 3 của bài thơ có thể coi như một bộ tranh tứ bình đẹp lộng lẫy. Bốn cảnh, cảnh nào cũng có núi rừng hùng vĩ, tráng lệ với con hổ uy nghi làm chúa tể. Đó là cảnh "những đêm vàng bên bờ suối" hết sức diễm ảo với hình ảnh con hổ "say mỗi đứng uống ánh trăng tan" đầy lãng mạn. Đó là cảnh "ngày mưa chuyển bốn phương ngàn" với hình ảnh con hổ mang dáng dấp đế vương :

"Ta lặng ngắm giang sơn ta đổi mới". Đó là cảnh "bình minh cây xanh nắng gội" chan hoà ánh sáng, rộn rã tiếng chim đang ca hát cho giấc ngủ của chúa sơn lâm. Và đó là cảnh "chiều lênh láng máu sau rừng" thật dữ dội với con hổ đang chờ đợi mặt trời "chết" để "chiếm lấy riêng phần bí mật" trong vũ trụ. Ở cảnh nào núi rừng cũng mang vẻ đẹp vừa hùng vĩ vừa thơ mộng, và con hổ cũng nổi bật lên với tư thế lẫm liệt, kiêu hùng, đúng là một chúa sơn lâm đầy uy lực.

Nhưng đó chỉ là dĩ vãng huy hoàng, chỉ hiện ra trong nỗi nhớ da diết tới đau đớn của con hổ. Một loạt điệp ngữ : *nào đâu, đâu những...* cứ lặp đi lặp lại, diễn tả thối tha nỗi nhớ tiếc khôn nguôi của con hổ đối với những cảnh không bao giờ còn thấy nữa. Và giấc mơ huy hoàng đó đã khép lại trong tiếng than u uất :
"- Than ôi ! Thời oanh liệt nay còn đâu ?".

Ở hai đoạn thơ này có những câu thơ có thể gọi là tuyệt bút. GV cần gợi ý cho HS cảm nhận được những sáng tạo nghệ thuật độc đáo trong đó. Chẳng hạn những câu :

- *Nào đâu những đêm vàng bên bờ suối*
Ta say mỗi đứng uống ánh trăng tan ?
- *Đâu những chiều lênh láng máu sau rừng...*

GV có thể phân tích vắn tắt giá trị thẩm mĩ của những từ ngữ, hình ảnh thơ trên đây.

Làm nổi bật sự tương phản, đối lập gay gắt hai cảnh tượng, hai thế giới, nhà thơ đã thể hiện nỗi bất hoà sâu sắc đối với thực tại và niềm khao khát tự do mãnh liệt của nhân vật trữ tình. Đó là tâm trạng của nhà thơ lãng mạn, đồng thời cũng là tâm trạng chung của người dân Việt Nam mất nước khi đó. Có thể nói, bài thơ đã chạm tới huyết thần kinh nhạy cảm nhất của người dân Việt Nam đang sống trong cảnh nô lệ "bị nhục nhằn tù hãm", cũng "gậm một khối căm hờn trong cũi sắt" và tiếc nhớ khôn nguôi "thời oanh liệt" với những chiến công chống giặc ngoại xâm vẻ vang trong lịch sử dân tộc. Chính vì vậy, bài thơ vừa ra đời đã được công chúng say sưa đón nhận. Họ cảm thấy lời con hổ trong bài thơ chính là tiếng lòng sâu kín của họ.

4. Phân tích những nét đặc sắc nghệ thuật nổi bật của bài thơ.

Ở các hoạt động trên, trong khi phân tích nội dung ý nghĩa mỗi cảnh, mỗi đoạn, GV đã nói đến (và có thể đã phân tích qua) những cái hay trong mỗi cảnh, mỗi

đoạn đó. Nhưng GV vẫn cần dành một ít thời gian để tổng kết mấy nét về giá trị nghệ thuật của bài thơ rất hay, có ý nghĩa tiêu biểu cho bút pháp thơ lãng mạn.

GV cần lưu ý HS mấy điểm :

– Cả bài thơ *tràn đầy cảm hứng lãng mạn* ; mạch cảm xúc sôi nổi, cuộn cuộn cứ tuôn trào dưới ngòi bút nhà thơ. Đây là đặc điểm tiêu biểu nhất của bút pháp thơ lãng mạn, và cũng là yếu tố cốt lõi, làm nên sức lôi cuốn mạnh mẽ, chi phối các yếu tố nghệ thuật khác của bài thơ. GV có thể liên hệ đến đặc điểm này của văn biểu cảm, nhất là thơ trữ tình lãng mạn.

– Với hình tượng con hổ bị nhốt trong vườn bách thú, tác giả đã có một *biểu tượng rất thích hợp và đẹp để thể hiện chủ đề bài thơ*. Con hổ có một vẻ đẹp oai hùng, lại được coi là chúa sơn lâm, đầy uy quyền ở chốn nước non hùng vĩ, nay bị tù hãm trong cũi sắt, là biểu tượng rất thích hợp về người anh hùng chiến bại mang tâm sự u uất. Cảnh rừng đại ngàn hoang vu, giang sơn của chúa sơn lâm, là biểu tượng của thế giới rộng lớn, khoáng đạt, thế giới của tự do. Cũng như vườn bách thú với cũi sắt và rừng suối nhân tạo là biểu tượng cho thực tại tù túng, giả dối, tầm thường. Với những hình ảnh có ý nghĩa biểu tượng đó, nhà thơ rất thuận lợi trong việc nói lên tâm sự, cảm hứng lãng mạn của mình. (GV có thể gợi ý HS nhớ lại những bài thơ có đề tài mang ý nghĩa biểu tượng mà các em biết.)

– *Hình ảnh thơ giàu chất tạo hình*, đầy ấn tượng. Đặc biệt là những hình ảnh, chi tiết trong cảnh sơn lâm hùng vĩ, tất cả đều toát lên một vẻ đẹp tráng lệ, khoáng đạt, phi thường, đồng thời rất thơ mộng.

– *Ngôn ngữ và nhạc điệu phong phú*, giàu sức biểu cảm, thể hiện "đắt" ý thơ. GV có thể yêu cầu HS thống kê những từ ngữ nói về sự tù túng, tầm thường, giả dối của cảnh vườn bách thú, hoặc chỉ ra một vài từ ngữ nào mà HS cho là "đắt" nhất, gây ấn tượng đậm nhất. Đối với HS giỏi, GV gợi cho các em suy nghĩ trả lời câu hỏi đánh dấu (*) trong phần *Đọc – hiểu văn bản ở SGK*.

Bài thơ đầy nhạc tính, âm điệu dồi dào, cách ngắt nhịp linh hoạt (có câu ngắt nhịp rất ngắn, có câu lại trải dài). Giọng thơ khi thì u uất, bực dọc, dằn vặt, khi thì say sưa, tha thiết, hùng tráng, song tất cả vẫn nhất quán, liền mạch và đều tràn đầy cảm xúc. GV cần nhắc lại tính chất biểu cảm của thể loại trữ tình để thực hiện tích hợp giữa các phân môn.

5. GV tổng kết căn cứ vào *Mục tiêu cần đạt* trong SGK, *Kết quả cần đạt* và *Ghi nhớ* trong SGK.

Hoạt động 4. Hướng dẫn luyện tập.

Yêu cầu HS học thuộc và tập đọc diễn cảm bài thơ, GV hướng dẫn, kiểm tra.